

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Mục lục

Điều 1.	Định nghĩa, giải thích từ ngữ:	2
Điều 2.	Đối tượng áp dụng ĐKĐK DLCN.....	3
Điều 3.	Cam kết của Chủ Thẻ DLCN	3
Điều 4.	Cam kết của OCBS	4
Điều 5.	Nguồn và phương thức thu thập DLCN	4
Điều 6.	Xử lý DLCN.....	5
Điều 7.	Cách thức, thời hạn xử lý DLCN	6
Điều 8.	Rủi ro khi bị lộ DLCN.	6
Điều 9.	Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN	7
Điều 10.	Xử lý DLCN theo yêu cầu của Chủ thẻ DLCN.....	7
Điều 11.	Điều khoản chung	8

38 - C
NG T
PH
NG KH
OCB
RUNG

5/2

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 12/01/2026 (được ban hành theo Quyết định số 01 /2026/QĐ-TGD ngày 06/01/2026) và thay thế Bộ Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 02/7/2025.

Điều 1. Định nghĩa, giải thích từ ngữ:

1.1. “**Chủ Thẻ DLCN**” là tổ chức, cá nhân được DLCN phản ánh, bao gồm (i) tổ chức/cá nhân xác lập giao dịch, phát sinh quan hệ pháp lý, quan hệ hợp tác trực tiếp/gián tiếp với OCBS (ii) tổ chức/cá nhân cho phép OCBS xử lý DLCN (trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba).

Để rõ ràng, **tổ chức/cá nhân xác lập giao dịch, phát sinh quan hệ pháp lý, quan hệ hợp tác trực tiếp/gián tiếp với OCBS** bao gồm nhưng không giới hạn các nhóm chủ thẻ sau:

- Nhóm 1: Khách hàng đang sử dụng sản phẩm, dịch vụ của OCBS hoặc truy cập bất kỳ trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của OCBS hoặc được kết nối đến OCBS.
- Nhóm 2: người nội bộ, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; người lao động, ứng viên.
- Nhóm 3: cộng tác viên/đối tác của OCBS; cổ đông.

1.2. “**DLCN**” là viết tắt của cụm từ “dữ liệu cá nhân”.

1.3. “**DLCN cơ bản**” là DLCN phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, gồm.

- a. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c. Giới tính;
- d. Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- e. Quốc tịch;
- f. Hình ảnh của cá nhân;
- g. Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
- h. Tình trạng hôn nhân;
- i. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
- j. Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
- k. Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại Điều 1.4.

1.4. “**DLCN nhạy cảm**” là DLCN gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gồm:

- a. Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
- b. Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
- c. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
- d. Tình trạng sức khỏe;
- e. Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
- f. Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- g. Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- h. Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- i. Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- j. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch

của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;

k. Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;

l. DLCN khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

1.5. “ĐKĐK DLCN” là Điều khoản và điều kiện bảo vệ DLCN này.

1.6. “OCBS” là Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

1.7. “Xử lý DLCN” là hoạt động tác động đến DLCN, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao DLCN và hoạt động khác tác động đến DLCN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng ĐKĐK DLCN

2.1. ĐKĐK DLCN này được áp dụng cho tất cả Chủ Thẻ DLCN,

2.2. ĐKĐK DLCN này là một phần không thể tách rời và cần được đọc, hiểu thống nhất với các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện, đề nghị, cam kết, đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ, các điều khoản và điều kiện khác được xác lập giữa Chủ Thẻ DLCN và OCBS (“Thỏa Thuận”).

2.3. ĐKĐK DLCN sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các Thỏa Thuận, cho dù Thỏa Thuận được ký kết trước, vào ngày hoặc sau ngày ĐKĐK DLCN này có hiệu lực.

Điều 3. Cam kết của Chủ Thẻ DLCN

3.1. Khi cung cấp DLCN của một bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin của người đại diện giao dịch của tổ chức, người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, người giám hộ, bạn bè, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác khác của Chủ Thẻ DLCN) cho OCBS, (i) Chủ Thẻ DLCN cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng Chủ Thẻ DLCN đã cung cấp thông tin đầy đủ và có được sự đồng ý/chấp thuận hợp pháp của bên thứ ba đó để OCBS xử lý các DLCN cho các mục đích được nêu tại Các Điều Khoản Điều Kiện này; và (ii) Chủ Thẻ DLCN đồng ý rằng OCBS không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận này và việc lưu trữ bằng chứng chứng minh thuộc trách nhiệm của Chủ Thẻ DLCN.

3.2. Chủ thẻ DLCN hiểu, xác nhận và đồng ý rằng:

a. Việc Chủ thẻ DLCN Cá Nhân cung cấp DLCN cho bất kỳ tổ chức nào được hiểu là việc chia sẻ DLCN cho tổ chức đó và những người lao động, người được tổ chức đó phân công, ủy quyền hợp pháp để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và xử lý DLCN theo quy định của pháp luật.

b. DLCN được cung cấp cho OCBS không chỉ bao gồm các DLCN được cung cấp tại từng thời điểm mà còn bao gồm toàn bộ DLCN đã được Chủ thẻ DLCN Cá Nhân cung cấp cho OCBS trước đó và các DLCN được cung cấp, cập nhật, phát sinh trong suốt quá trình thiết lập, duy trì và thực hiện quan hệ giữa Chủ thẻ DLCN Cá Nhân và OCBS.

c. Chủ thẻ DLCN Cá Nhân đồng ý và cho phép OCBS thực hiện việc xử lý DLCN trong trường hợp Chủ thẻ DLCN Cá Nhân tiếp tục duy trì bất kỳ hành vi hoặc trạng thái nào sau đây kể từ thời điểm Chủ thẻ DLCN Cá Nhân chấp thuận ĐKĐK DLCN về DLCN:

(i) Sử dụng các dịch vụ, sản phẩm của OCBS hoặc truy cập bất kỳ trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của OCBS hoặc được kết nối đến OCBS;

(ii) Là người nội bộ, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, người lao động, ứng viên của OCBS;

(iii) Là cộng tác viên/đối tác, cổ đông của OCBS

(iv) Duy trì các Thỏa Thuận, các mối quan hệ pháp lý đã thiết lập với OCBS.

d. DLCN do Chủ thẻ DLCN cung cấp cho OCBS bao gồm nhưng không giới hạn các DLCN mà OCBS đã thu thập, tiếp nhận trước, trong và sau thời điểm Chủ thẻ DLCN Cá Nhân chấp thuận ĐKĐK DLCN này.

- e. Để tránh hiểu nhầm, việc Chủ thể DLCN Cá Nhân cho phép OCBS xử lý DLCN có hiệu lực kể từ thời điểm OCBS tiếp nhận được DLCN cho đến khi OCBS nhận được yêu cầu hợp lệ của Chủ thể DLCN Cá Nhân về việc chấm dứt xử lý DLCN; hoặc việc xử lý DLCN phải chấm dứt theo quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 4. Cam kết của OCBS

OCBS cam kết tuân thủ các nguyên tắc sau khi xử lý DLCN:

- a. OCBS xử lý và bảo vệ DLCN phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; tuân thủ đầy đủ theo ĐKĐK DLCN này và các Thỏa Thuận xác lập với Chủ Thể DLCN;
- b. OCBS thu thập DLCN với mục đích cụ thể, rõ ràng, hợp pháp, trong phạm vi các mục đích đã nêu tại ĐKĐK DLCN này và phù hợp với luật định;
- c. OCBS luôn áp dụng và cập nhật các biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo tính an toàn DLCN, bao gồm cả việc các biện pháp bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép hoặc trái pháp luật và/hoặc sự phá hủy, mất, thiệt hại cho Chủ thể DLCN;
- d. DLCN do OCBS lưu trữ sẽ được bảo mật. OCBS sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ DLCN khi được lưu trữ tại OCBS. OCBS lưu trữ DLCN trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo các văn bản mà các bên có liên quan đã ký với OCBS và theo Điều Khoản Chung này, trừ khi thời gian lưu trữ DLCN lâu hơn nếu được yêu cầu hoặc cho phép bởi (các) bên có liên quan và các quy định pháp luật hiện hành;
- e. Ngoài các nguyên tắc nêu trên, OCBS cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ DLCN theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

Điều 5. Nguồn và phương thức thu thập DLCN

5.1. OCBS có thể thu thập, ghi nhận, tạo lập, lưu trữ và xử lý DLCN của Chủ Thể DLCN, trực tiếp hoặc gián tiếp, trong quá trình thiết lập, thực hiện và quản lý quan hệ với Chủ Thể DLCN, từ các nguồn hợp pháp sau đây:

- a. Từ chính Chủ Thể DLCN, bao gồm thông tin do Chủ Thể DLCN cung cấp khi ký kết thỏa thuận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tham gia khảo sát, chương trình khuyến mại, hoặc trong quá trình OCBS thẩm định, cung cấp và quản lý sản phẩm, dịch vụ;
- b. Thông qua trao đổi, liên hệ bằng lời nói hoặc văn bản giữa Chủ Thể DLCN với OCBS hoặc các cá nhân, tổ chức được OCBS ủy quyền;
- c. Từ đối tác, nhà cung cấp dịch vụ, đơn vị tư vấn và các bên thứ ba có liên quan, bao gồm các bên hỗ trợ khảo sát, tiếp thị, truyền thông, phòng chống gian lận, hạ tầng công nghệ, các bên có quan hệ với Chủ Thể DLCN (như người sử dụng lao động, đồng sở hữu tài khoản, bên cho vay, bên bảo đảm, đối tác, cổ đông) và các nguồn dữ liệu công khai, hợp pháp;
- d. Từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ sở dữ liệu công cộng hoặc các nguồn thông tin khác phù hợp với quy định pháp luật;
- e. Thông qua hệ thống kỹ thuật và hạ tầng công nghệ của OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn: website, ứng dụng, hệ thống thông tin liên lạc, cookies và các công nghệ tương tự, hệ thống camera giám sát tại các địa điểm kinh doanh/giao dịch;
- f. Thông tin phát sinh trong quá trình Chủ Thể DLCN sử dụng website, ứng dụng và dịch vụ của OCBS, bao gồm hồ sơ giao dịch, dữ liệu kỹ thuật, thông tin thiết bị, địa chỉ IP, định danh thiết bị, lịch sử và tần suất truy cập, dữ liệu phục vụ thẩm định, quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền, tuân thủ pháp luật và thực hiện nghĩa vụ báo cáo;
- g. Thông tin vị trí thiết bị (nếu được Chủ Thể DLCN cho phép), phục vụ việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ dựa trên vị trí; Chủ Thể DLCN có quyền quản lý hoặc thu hồi quyền cho phép này thông qua cài đặt thiết bị;
- h. Trong trường hợp Chủ Thể DLCN đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ của bên thứ ba, OCBS chỉ thu thập thông tin khi có sự đồng ý của Chủ Thể DLCN và không chịu trách nhiệm đối với quan hệ giao dịch, cung ứng dịch vụ giữa Chủ Thể DLCN và bên thứ ba đó.

5.2. DLCN có thể do Chủ Thể DLCN trực tiếp cung cấp, do OCBS chủ động thu thập, hoặc được tổng hợp từ các nguồn hợp

pháp khác, bao gồm cả thông tin được công bố rộng rãi, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Xử lý DLCN

6.1. Cho các Mục Đích Xử Lý DLCN sau đây, Chủ thể DLCN Cá Nhân đồng ý rằng OCBS có thể chia sẻ và chuyển giao DLCN cho các bên thứ ba có liên quan mà không phải thu thập lại sự đồng ý của Chủ thể DLCN Cá Nhân tại từng thời điểm chuyển giao (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác):

- a. Cung cấp, vận hành và phát triển sản phẩm, dịch vụ (*Áp dụng đối với Nhóm 1: Khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của OCBS; người truy cập website, ứng dụng, nền tảng hoặc hệ thống của OCBS*), bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Xác minh và thẩm định: Nhận biết, xác minh, xác thực danh tính Khách hàng; thẩm định hồ sơ pháp lý, khả năng tài chính, mức độ đáp ứng điều kiện đối với từng nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ do OCBS đề xuất hoặc cung cấp.
 - (ii) Cung cấp và quản lý sản phẩm, dịch vụ: Phê duyệt, cung cấp, duy trì, thay đổi, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ; quản lý, xử lý, giám sát giao dịch; bảo đảm an toàn, bảo mật và tính liên tục của việc cung cấp dịch vụ; hỗ trợ, chăm sóc Khách hàng trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ
 - (iii) Triển khai sản phẩm, dịch vụ liên kết: Phối hợp với các đối tác, nhà cung cấp, bên thứ ba để triển khai các sản phẩm, dịch vụ tích hợp, liên kết hoặc hỗ trợ theo quy định pháp luật, bao gồm cả các sản phẩm, dịch vụ do bên thứ ba cung cấp thông qua sự hợp tác với OCBS.
 - (iv) Thông tin, liên hệ và truyền thông: Liên hệ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản liên quan đến giao dịch và việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại OCBS; thông báo về quyền lợi, nghĩa vụ, các thay đổi, cải tiến, nâng cấp tính năng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; giới thiệu, quảng bá thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình ưu đãi, khuyến mại, sự kiện, khảo sát, nghiên cứu, hoạt động truyền thông và các nội dung liên quan khác của OCBS hoặc của đối tác có hợp tác với OCBS (trong phạm vi pháp luật cho phép).
 - (v) Phân tích, nghiên cứu và báo cáo: Thực hiện nghiên cứu thị trường, khảo sát, phân tích dữ liệu nhằm đánh giá nhu cầu, hành vi và mức độ hài lòng của Khách hàng; lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các loại báo cáo khác theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu quản trị nội bộ.
- b. Quản trị nhân sự và quản lý tổ chức (*Áp dụng đối với Nhóm 2: Người quản lý doanh nghiệp; người lao động; ứng viên; cộng tác viên của OCBS*), bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Tuyển dụng và thiết lập quan hệ làm việc: Rà soát, đánh giá điều kiện, hồ sơ, tài liệu của ứng viên, cộng tác viên; tuyển dụng, đăng ký hồ sơ, ký kết và quản lý hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận làm việc.
 - (ii) Quản lý và phát triển nhân sự: Đào tạo, kiểm tra, đánh giá năng lực, chất lượng công việc và việc tuân thủ nghĩa vụ theo hợp đồng, cam kết với OCBS; thực hiện các chế độ tiền lương, phúc lợi, bảo hiểm, khen thưởng, kỷ luật.
 - (iii) Quản trị nội bộ và tuân thủ: Quản lý hồ sơ nhân sự, phân quyền, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin; thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ theo quy định pháp luật với cơ quan có thẩm quyền (lao động, bảo hiểm, thuế, cơ quan quản lý chuyên ngành...).
 - (iv) Dịch vụ hỗ trợ và phúc lợi: Phối hợp với các bên thứ ba để cung cấp các dịch vụ phục vụ người lao động, người quản lý như đào tạo, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, vận tải, du lịch, tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan khác.
 - (v) Các mục đích quản trị nhân sự hợp pháp khác: Các mục đích phát sinh khác có liên quan trực tiếp đến việc quản trị, vận hành và phát triển nguồn nhân lực của OCBS.
- c. Hợp tác kinh doanh và quản lý quan hệ đối tác, cổ đông (*Áp dụng đối với Nhóm 3: Cộng tác viên, đối tác; cổ đông của OCBS*), bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Xác lập, triển khai, duy trì và quản lý các quan hệ hợp tác kinh doanh, cung ứng dịch vụ, cộng tác;
 - (ii) Quản lý quan hệ cổ đông, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

- (iii) Thực hiện thanh toán, quyết toán, đối soát, báo cáo và các nghĩa vụ tài chính, kế toán có liên quan;
- (iv) Phục vụ các giao dịch doanh nghiệp như tái cấu trúc, chuyển nhượng, mua bán, sáp nhập, hợp nhất hoặc các giao dịch tương tự khác theo quy định pháp luật.
- d. Tuân thủ pháp luật, quản trị rủi ro và bảo vệ lợi ích hợp pháp (*Áp dụng đối với TẤT CẢ các nhóm Chủ Thẻ DLCN*), bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Tuân thủ quy định pháp luật, điều ước quốc tế và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (ii) Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - (iii) Thực hiện kiểm toán, thanh tra, điều tra; quản trị rủi ro; giải quyết khiếu nại, tranh chấp, tố tụng;
 - (iv) Giao kết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản pháp lý có liên quan;
 - (v) Liên hệ, trao đổi, xác minh thông tin trong quá trình thực hiện công việc, dịch vụ giữa Chủ Thẻ DLCN và OCBS;
 - (vi) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của OCBS, Chủ Thẻ DLCN và các bên liên quan;
 - (vii) Ngăn chặn hoặc giảm thiểu nguy cơ gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người và lợi ích công cộng.
 - (viii) Thực hiện nghĩa vụ công, hoặc trách nhiệm pháp lý để hỗ trợ phát hiện và ngăn chặn gian lận, trốn thuế và tội phạm tài chính;
 - (ix) Thực hiện các báo cáo quy định, kiện tụng hoặc kháng định hoặc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp;
 - (x) Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Chủ thẻ DLCN theo quy định của pháp luật;
- e. Các mục đích hợp pháp khác mà pháp luật cho phép tổ chức, doanh nghiệp được xử lý DLCN, trong phạm vi chức năng, ngành nghề và hoạt động kinh doanh của OCBS.

6.2. Bên cạnh các trường hợp quy định tại Điều 6.1, DLCN có thể được xử lý mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ DLCN trong những trường hợp sau:

- a. Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thẻ DLCN hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi xâm phạm lợi ích nói trên. Bên kiểm soát DLCN, bên xử lý DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN, bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này;
- b. Để giải quyết tình trạng khẩn cấp; nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;
- c. Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;
- d. Thực hiện thỏa thuận của chủ thẻ DLCN với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;
- e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6.3. Đối với các trường hợp không được quy định tại Điều 6.1, 6.2, OCBS chỉ có thể xử lý DLCN khi có được sự đồng thuận của Chủ thẻ DLCN, và hoặc theo ủy quyền của Chủ thẻ DLCN, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Cách thức, thời hạn xử lý DLCN

- 7.1. Tùy thuộc vào mục đích xử lý DLCN, OCBS hoặc bên xử lý dữ liệu của OCBS hoặc bên thứ ba được phép xử lý dữ liệu cho OCBS có thể áp dụng các cách thức xử lý phù hợp bao gồm nhưng không giới hạn ở các phương thức xử lý DLCN tự động, thủ công hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và của OCBS từng thời kỳ.
- 7.2. Tùy thuộc từng hoạt động cụ thể, DLCN có thể được OCBS xử lý sau khi được cung cấp, thu thập và kết thúc khi hoàn thành việc xử lý dữ liệu phù hợp với mục đích thực hiện hoặc cho đến khi DLCN đã được xóa theo quy định (tùy thời điểm nào đến sau).

Điều 8. Rủi ro khi bị lộ DLCN

Chủ thẻ DLCN hiểu và đồng ý rằng, mặc dù OCBS đã và sẽ áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và an ninh phù hợp theo quy định của pháp luật để bảo vệ DLCN, việc xử lý DLCN trong môi trường điện tử vẫn tiềm ẩn các rủi ro khách quan, bao gồm nhưng không giới hạn rủi ro phát sinh từ lỗi hệ thống, đường truyền, sự kiện bất khả kháng, vi-rút, tấn

công mạng, sự cố phần cứng hoặc phần mềm, cũng như các hành vi, thao tác của Khách hàng/Chủ thẻ DLCN hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác, có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp và xử lý DLCN. Theo đó, trong một số trường hợp ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của OCBS, DLCN có thể bị truy cập trái phép, tiết lộ hoặc chiếm đoạt, dẫn đến việc DLCN bị sử dụng cho các mục đích không mong muốn, gây thiệt hại về vật chất và/hoặc tinh thần cho Chủ thẻ DLCN.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN

- 9.1. Chủ thẻ DLCN có các quyền sau đây: (i) Quyền được biết; (ii) Quyền đồng ý; (iii) Quyền truy cập; (iv) Quyền rút lại sự đồng ý; (v) Quyền xóa dữ liệu; (vi) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (vii) Quyền cung cấp dữ liệu; (viii) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (x) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (xi) Quyền tự bảo vệ; và (xii) các quyền có liên quan khác theo quy định của pháp luật. Nội dung cụ thể của các quyền nêu trên tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 9.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN liên quan đến DLCN, bao gồm (i) Tự bảo vệ DLCN của mình; (ii) Tôn trọng, bảo vệ DLCN của người khác; (iii) Cung cấp đầy đủ, chính xác DLCN của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý DLCN của mình; (iv) Chấp hành pháp luật về bảo vệ DLCN và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm DLCN.

Điều 10. Xử lý DLCN theo yêu cầu của Chủ thẻ DLCN

10.1. Thông tin liên hệ xử lý DLCN

Mọi thắc mắc liên quan đến việc OCBS xử lý DLCN của Chủ thẻ DLCN vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây:

- Đối với Khách hàng: Bộ phận Dịch vụ khách hàng (hotline: 024 77701212; email: customerservice@ocbs.com.vn).
- Đối với người lao động, ứng viên, cộng tác viên, đối tác: Phòng Hành chính - Nhân sự (email hr@ocbs.com.vn).
- Đối với người nội bộ, người quản lý doanh nghiệp, cổ đông: Bộ phận Bảo vệ DLCN (email: dln@ocbs.com.vn).
- Các bên cung cấp dịch vụ, đối tác khác: theo thông tin đầu mối liên hệ tại các Thỏa Thuận có liên quan.

10.2. Tiếp nhận yêu cầu của Chủ thẻ DLCN

- a. Việc Chủ thẻ DLCN rút lại sự đồng ý và/hoặc yêu cầu xóa DLCN không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của hoạt động xử lý DLCN đã được OCBS thực hiện trước thời điểm OCBS nhận được yêu cầu hợp lệ của Chủ thẻ DLCN, phù hợp với quy định của pháp luật.
- b. Nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ thẻ DLCN, OCBS có thể yêu cầu Chủ thẻ DLCN gửi yêu cầu theo phương thức do OCBS hướng dẫn tại từng thời điểm và/hoặc cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để xác minh, xác thực danh tính trước khi OCBS xem xét, xử lý yêu cầu.
- c. Chủ thẻ DLCN hiểu và đồng ý rằng OCBS có quyền từ chối thực hiện yêu cầu trong các trường hợp được pháp luật cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Yêu cầu không được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo hướng dẫn hợp pháp của OCBS;
 - (ii) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để xác minh danh tính;
 - (iii) OCBS có cơ sở hợp lý để nghi ngờ yêu cầu có dấu hiệu gian lận, giả mạo hoặc vi phạm quy định về bảo vệ DLCN;
 - (iv) Việc thực hiện yêu cầu bị hạn chế hoặc không được phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.3. Thực hiện yêu cầu của Chủ thẻ DLCN

- a. Trên cơ sở nỗ lực hợp lý và tuân thủ quy định của pháp luật, OCBS sẽ xem xét và thực hiện các yêu cầu hợp pháp, hợp lệ của Chủ thẻ DLCN trong thời hạn luật định, kể từ thời điểm OCBS nhận được đầy đủ yêu cầu hợp lệ, hồ sơ, thông tin xác minh danh tính cần thiết và các chi phí xử lý liên quan (nếu có).
- b. Việc thực hiện yêu cầu của Chủ thẻ DLCN không làm ảnh hưởng đến quyền của OCBS trong việc áp dụng các trường hợp miễn trừ, ngoại lệ hoặc từ chối thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN và pháp luật có liên quan.
- c. Để tuân thủ các quy định pháp luật về lưu trữ dữ liệu, kế toán, chứng khoán và các nghĩa vụ pháp lý khác, OCBS

SK

và/hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể không thực hiện được yêu cầu xóa DLCN đã được sử dụng để thực hiện các giao dịch; hoặc thực hiện các nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ theo hợp đồng đã phát sinh trước đó của Chủ thể DLCN.

10.4. Thủ tục cần thực hiện trước khi ngừng xử lý DLCN

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, trước khi OCBS và/hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc ngừng xử lý DLCN theo yêu cầu, Chủ thể DLCN có trách nhiệm phối hợp hoàn tất các thủ tục cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Đối với Khách hàng: Hoàn tất thủ tục đóng tài khoản giao dịch chứng khoán, chấm dứt hợp đồng, thỏa thuận và/hoặc ngừng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ có liên quan theo quy định của pháp luật và Thỏa Thuận đã ký kết.
- b. Đối với các Chủ thể DLCN khác: Hoàn tất các thủ tục chấm dứt hợp đồng, thỏa thuận, ngừng hợp tác hoặc các thủ tục liên quan khác theo Thỏa Thuận giữa các bên và quy định của pháp luật.

10.5. Hệ quả của việc rút lại sự đồng ý, yêu cầu xóa hoặc hạn chế xử lý DLCN

Trong trường hợp Chủ thể DLCN rút lại sự đồng ý, yêu cầu xóa, hạn chế xử lý DLCN và/hoặc thực hiện các quyền liên quan đối với một phần hoặc toàn bộ DLCN của mình, Chủ thể DLCN hiểu và đồng ý rằng, tùy theo tính chất và phạm vi của yêu cầu, OCBS có thể gặp hạn chế trong việc tiếp tục cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc duy trì các quan hệ pháp lý có liên quan.

- a. Đối với Khách hàng: OCBS có thể không thể tiếp tục cung cấp một phần hoặc toàn bộ sản phẩm, dịch vụ, bao gồm việc tạm ngừng hoặc chấm dứt duy trì tài khoản giao dịch chứng khoán và các dịch vụ, sản phẩm liên quan;
- b. Đối với các Chủ thể DLCN khác: có thể phát sinh việc chấm dứt hợp đồng, thỏa thuận, ngừng hợp tác hoặc các hệ quả pháp lý khác theo thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật.

10.6. OCBS và/hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh trực tiếp từ việc không thể tiếp tục cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc duy trì quan hệ pháp lý do việc ngừng xử lý và/hoặc xóa DLCN theo yêu cầu hợp pháp của Chủ thể DLCN, trong phạm vi được pháp luật cho phép. Chủ thể DLCN có trách nhiệm đọc kỹ, hiểu rõ và cân nhắc đầy đủ các hệ quả nêu trên trước khi thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN.

Điều 11. Điều khoản chung

11.1. Chủ thể DLCN xác nhận rằng, bằng việc chấp nhận ĐKĐK DLCN này, Chủ thể DLCN đã được OCBS thông báo, đã biết rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung cần được thông báo trước khi OCBS xử lý DLCN, chi tiết như quy định tại ĐKĐK DLCN này. Chủ thể DLCN đồng ý rằng OCBS không cần thực hiện thông báo lại trước khi xử lý DLCN.

11.2. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với ĐKĐK DLCN này sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của OCBS hoặc thông qua email đăng ký của Chủ Thể DLCN trước thời điểm có hiệu lực ("Thông Báo Sửa Đổi"). Trừ trường hợp ĐKĐK DLCN này có quy định khác, kể từ ngày Thông Báo Sửa Đổi có hiệu lực, Chủ Thể DLCN được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của OCBS nếu Chủ Thể DLCN tiếp tục duy trì hành vi và/hoặc trạng thái được quy định tại điểm c Điều 3.2.

11.3. ĐKĐK DLCN này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.